TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tranh chấp hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Xuân M1, sinh năm 1957 .

Địa chỉ: 86, đường 19/5, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Dương Xuân M1 là ông Đặng Văn C, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 740/5 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Ngô Thị Mỹ H1 là ông Nguyễn Trọng Nam sinh năm 1973. Địa chỉ: 379/40 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, TP. HCM

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Nghiệp, sinh năm 1962

Địa chỉ: 86, đường 19/5, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Nghiệp là ông Đặng Văn Chung, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Dương Xuân Mến và ông Nguyễn Trọng Nam đại diện hợp pháp của bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H1 và bà Nguyễn Thị Nghiệp cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

1. Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất lập ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Văn phòng Công chứng Công Lý- Trà Vinh giữa ông Dương Xuân Mến, bà Nguyễn Thị Nghiệp với bà Ngô Thị Mỹ H1 và bà Ngô Thị Mỹ H1 thống nhất trả lại quyền sử dụng đất đã thuê diện tích 528m^2 (ngang 12, dài 44m) thuộc 02 thửa đất sau: Thửa đất 62, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại phường 1, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Thửa số 50, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại phường 1, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Về tiền thuê quyền sử dụng đất nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Hủy hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh lập ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Văn phòng Công chứng Công Lý- Trà Vinh giữa bà Nguyễn Thị Nghiệp và bà Ngô Thị Mỹ H1, chấm dứt hoạt động quán Cà phê Pho Dzu và bà Nghiệp đồng ý hoàn lại số tiền góp vốn cho bà Ngô Thị Mỹ H1 với tổng số tiền là 275.000.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);* ông Dương Xuân Mến và bà Nguyễn Thị Nghiệp được sử dụng, định đoạt và có toàn quyền sở hữu toàn bộ hiện trạng tài sản là công trình xây dựng của quán cà phê Pho Dzu – For you tọa lạc trên diện tích 528m^2 (ngang 12, dài 44m) thuộc 02 thửa đất sau: Thửa đất 62, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại phường 1, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Thửa số 50, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại phường 1, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là :

1/ Đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất án phí là 150.000 đồng: bà Ngô Thị Mỹ H1 phải chịu 75.000 đồng. Ông Mến, bà Nghiệp phải chịu 75.000 đồng. Nhưng ông Mến, bà Nghiệp là người cao tuổi theo quy định Luật người cao tuổi và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Mến, bà Nghiệp thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí đồng thời ông Mến, bà Nghiệp có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận. Do đó ông Mến, bà Nghiệp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2/ Đối với hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh án phí là 7.025.000

đồng: Bà Ngô Thị Mỹ H1 phải chịu 3.512.500 đồng. Bà Nghiệp phải chịu 3.512.500 đồng. Nhưng bà Nghiệp là người cao tuổi theo quy định Luật người cao tuổi và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nghiệp thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí đồng thời bà Nghiệp có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận. Do đó bà Nghiệp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang